

BÁO CÁO TUẦN 10

10/03/2025 – 14/03/2025

Định hướng điều hành kinh tế Trung Quốc

MỤC LỤC

1. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Định hướng điều hành kinh tế Trung Quốc 2025*

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

4. PTKT VN-INDEX: *Củng cố và giữ an toàn với 1,300 điểm, VN-Index bước vào chu kỳ tăng trung dài hạn*

5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bất động sản +4.57%*

6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Diễn biến thị trường chứng khoán các nước

TTCK các nước	07/03/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
US (S&P500)	5770.2	0.6%	-3.1%	-4.8%	11.9%
EU (EURO STOXX 50)	5468.41	-0.9%	0.1%	3.7%	9.9%
Trung Quốc (SHCOMP)	3372.546	-0.3%	1.6%	4.4%	11.4%
Nhật Bản (NIKKEI)	36887.17	-2.2%	-0.7%	-5.0%	-6.8%
Hàn Quốc (KOSPI)	2563.48	-0.5%	1.2%	2.2%	-3.2%
Singapore (STI)	3914.48	-0.1%	0.5%	2.6%	24.9%
Thái Lan (SET)	1202.03	1.0%	-0.1%	-6.6%	-12.4%
Phillipines (PCOMP)	6298.29	1.3%	5.0%	0.3%	-7.9%
Malaysia (KLCI)	1547.27	-0.7%	-1.7%	-1.7%	0.7%
Indonesia (JCI)	6636	0.3%	5.8%	-5.5%	-10.0%
Việt Nam (VNI)	1326.05	0.6%	1.6%	4.4%	4.5%
Việt Nam (HNX)	238.41	0.2%	-0.3%	4.6%	0.4%
Việt Nam (UPCOM)	99.08	-0.3%	-0.5%	3.3%	8.2%

Nguồn: Bloomberg

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Châu Âu tăng tốt trong khi TTCK Hoa Kỳ tiếp tục rơi vào vòng xoáy giảm điểm

TTCK Hoa Kỳ có thêm tuần giảm mạnh bình quân 3.1% trước chính sách thuế quan mới. Các báo cáo điều kiện kinh tế Mỹ và số liệu sản xuất Viện quản lý cung ứng ISM đều lo ngại về chi phí đầu vào tăng do thuế quan. Ở chiều ngược lại, TTCK Châu Âu lại đang có nhịp tăng giá ấn tượng, chỉ số CK Đức đạt đỉnh kỷ lục mới. Làn sóng bán tháo trái phiếu cũng đang tăng tốc, bắt nguồn từ TPCP 10 năm Đức tăng vọt 30 điểm cơ bản. Lợi tức TPCP 10 năm Nhật chạm ngưỡng 1.5%, cao nhất từ 6/2009. Các thị trường đang có những xáo trộn lớn trong tuần qua.

- Các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm bình quân -3.1%, EU600 -1%, Nikkei 225 -0.9%; CSI 300 +1.4%.
- Chỉ số hàng hóa -1.5%, trong đó giá dầu -5%, giá nông sản (Sữa -9.5%, Coca -10.9%, Bông -5.3%) trong khi kim loại quý tiếp tục tăng giá (Vàng+2.1%, Bạc +4.6%) và các kim loại (Nhôm +2.6%, Chì và Kẽm tăng 2-4%)
- Chỉ số DXY -3.6% và lợi tức TP Hoa Kỳ 10y +0.05%.

Cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc gia tăng căng thẳng với thông tin Hoa Kỳ chính thức tăng gấp đôi thuế quan bổ sung với Trung Quốc lên 20% trong ngày 4/3. Chính phủ Trung Quốc cũng thông báo áp thuế quan 15% với hàng hóa Hoa Kỳ từ 10/3, cùng với các hạn chế xuất khẩu mới nhằm vào tổ chức Hoa Kỳ được chỉ định. Trung Quốc đang thể hiện quan điểm cứng rắn khi tuyên bố sẵn sàng đối đầu Hoa Kỳ đến cùng trong bất cứ cuộc chiến nào do Hoa Kỳ phát động. Mức thuế quan trung bình với hàng hóa Trung Quốc đã ở mức 33%, so với mức 13% kể từ khi ông Trump bắt đầu nhiệm kỳ. Với Canada và Mexico, thuế suất 25% được hoãn thêm 1 tháng. Ngoài ra thị trường cũng dồn sự chú ý vào thời điểm 2/4, thời điểm công bố thuế đối ứng với tất cả các quốc gia. CPI, các khoản vay mới, M2 và chỉ số sản xuất công nghiệp của Trung Quốc; GDP công bố lần cuối và M2 Nhật Bản; CPI, PPI và chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ; Lãi suất qua đêm và biên bản chính sách tiền tệ NHTW Canada là thông tin chú ý trong tuần tới.

Diễn biến thị trường hàng hóa

Hàng hóa	Đơn vị	07/03/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
Vàng	USD/ozt	2,909.1	-0.1%	1.8%	1.5%	34.7%
Bạc	USD/ozt	32.5	-0.3%	4.5%	0.7%	33.7%
Thép HRC	USD/T.	925.0	0.3%	1.4%	24.7%	13.8%
Nhôm	USD/MT	2,724.7	0.4%	4.0%	3.8%	23.0%
Niken	USD/MT	16,315.8	1.3%	6.7%	6.3%	-8.3%
Quặng sắt	CNY/MT	790.5	-0.1%	-4.3%	-1.4%	-20.5%
Dầu Brent	USD/bbl.	70.4	1.3%	-3.9%	-5.7%	-15.2%
Dầu WTI	USD/bbl.	67.0	1.0%	-3.9%	-5.6%	-15.1%
Xăng	USD/gal.	210.9	0.4%	7.0%	2.8%	-17.5%
Than đá	USD/MT	103.3	-1.4%	1.2%	-7.2%	-23.8%
Đậu tương	USD/bu.	1,010.3	-0.4%	-0.1%	-4.4%	-12.7%
Cao su	JPY/kg	351.6	-0.1%	-3.9%	-6.4%	15.8%
Đường	USD/MT	524.9	1.5%	-1.4%	-0.6%	-13.1%

Nguồn: Bloomberg

TTCK VIỆT NAM

VN-Index tăng tuần thứ 7 liên tiếp, đi ngược với diễn biến TTCK Hoa Kỳ

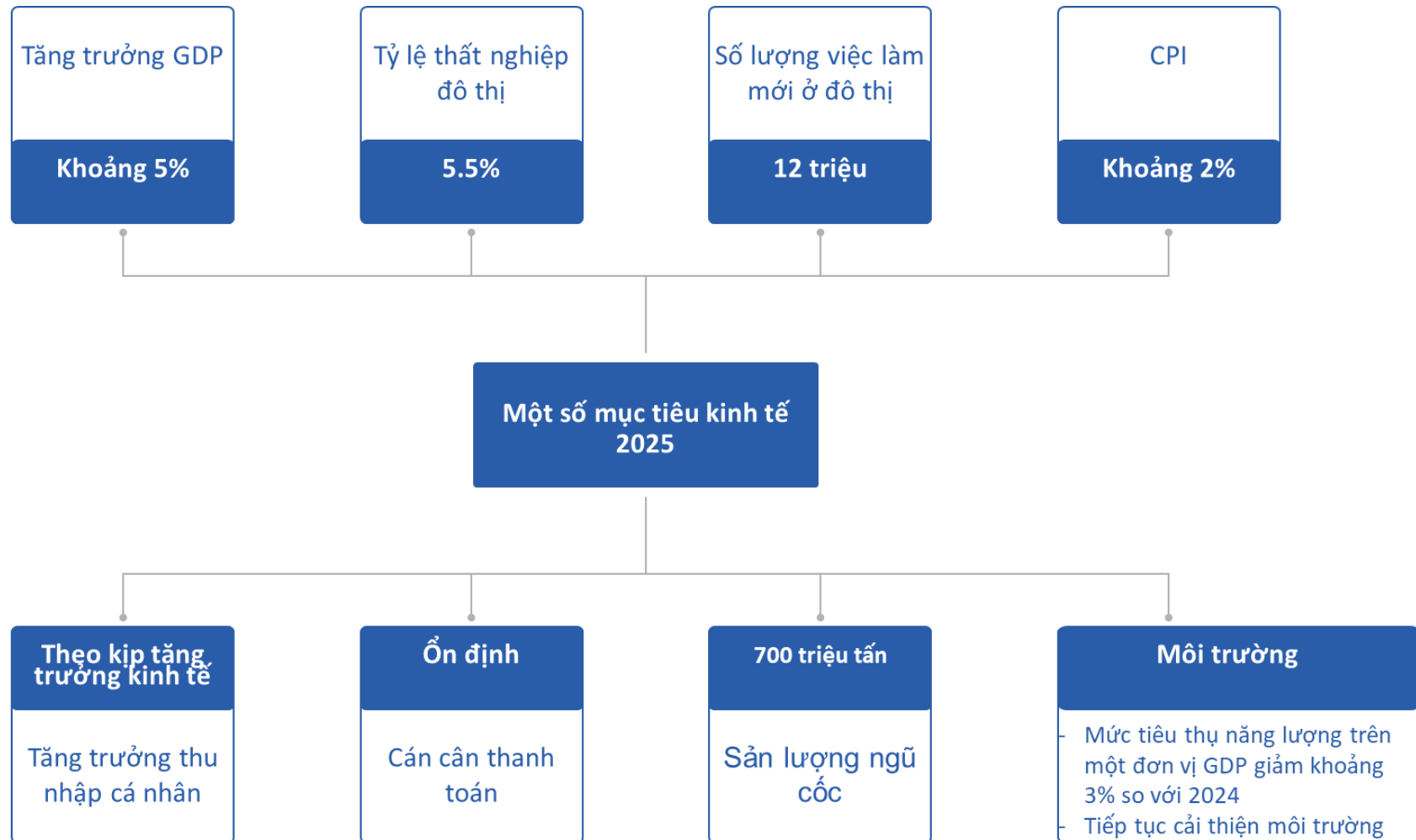
VN-Index tăng 1.6%, giữ khoảng cách an toàn với ngưỡng tâm lý 1,300 điểm, xác nhận xu hướng tăng điểm trung và dài hạn. Khối lượng giao dịch tăng 11%, cải thiện đều trong 7 tuần và chưa có tình trạng tăng đột biến trong các phiên rung lắc.

- Sau nhịp chứng giá tuần trước, các cổ phiếu Ngân hàng và họ VIC là lực đẩy chính cho VN-Index. Nhóm 5 cổ phiếu hàng đầu VIC, VHM, TCB, VCB, MBB đóng góp 14.8 điểm, tương đương 73% số điểm tăng trong tuần.
- Độ rộng tăng điểm thu hẹp nhẹ so tuần trước với 11/18 ngành tăng điểm. Vận động nhanh giữa các nhóm ngành khá rõ rệt khi ngành truyền thông, bán lẻ, bất động sản tăng từ 2.5% - 3.9% thay thế các ngành tăng tốt trong tuần trước như Tài nguyên cơ bản -1.4% và Hàng cá nhân & gia dụng -1.1%.
- Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng xuống còn 28 triệu USD từ mức bán ròng 98 triệu USD của tuần trước.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp -2.2% mom và tăng 7.2% yoy trong 2 tháng; vốn đầu tư NSNN tháng 2 +36.5% yoy, trong 2 tháng +21.7% yoy; FDI 2 tháng +35.5% yoy; Thu ngân sách 2 tháng +25.7% yoy và thặng dư 206 nghìn tỷ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và DVTD 2 tháng +9.4% yoy; Kim ngạch XNK 2 tháng +12% yoy, trong đó xuất khẩu +8.4% yoy, nhập khẩu 15.9% yoy, xuất siêu 1.47 tỷ USD; CPI bình quân 2 tháng +3.27%, lạm phát cơ bản 2.97%; khách du lịch 2 tháng đạt 3.96 triệu, tăng 30.2% yoy. Các động lực tăng trưởng duy trì nhưng cũng cần lưu ý một số điểm: (1) lĩnh vực sản xuất chưa cải thiện thể hiện qua chỉ số IIP tăng thấp và PMI vẫn đang thu hẹp. Dữ liệu này không quá quan ngại khi hoạt động nhập khẩu gia tăng nhanh hỗ trợ lĩnh vực sản xuất phục hồi trong các kỳ tới; (2) CPI tăng khá do giá thịt lợn tăng cao từ thiếu hụt nguồn cung.
- Sau 7 tuần tăng điểm và vận động giá thoát ly khỏi xu hướng tiêu cực quốc tế, nguy cơ điều chỉnh ngắn hạn đang lớn dần. Dù vậy, chúng tôi cho rằng những phiên điều chỉnh là cơ hội cho NĐT tiếp tục nâng cao tỷ trọng đầu tư trong một xu hướng tăng điểm trung và dài hạn đã được xác nhận.

CHUYÊN MỤC TUẦN: Định hướng điều hành kinh tế Trung Quốc

Vào ngày 05/03/2025, Trung Quốc có cuộc họp Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc tại Bắc Kinh. Trong buổi họp này, các nhà điều hành Trung Hoa đưa ra mục tiêu kinh tế và định hướng điều hành.

1. Các mục tiêu kinh tế năm 2025 của Trung Quốc



CHUYÊN MỤC TUẦN: Định hướng điều hành kinh tế Trung Quốc

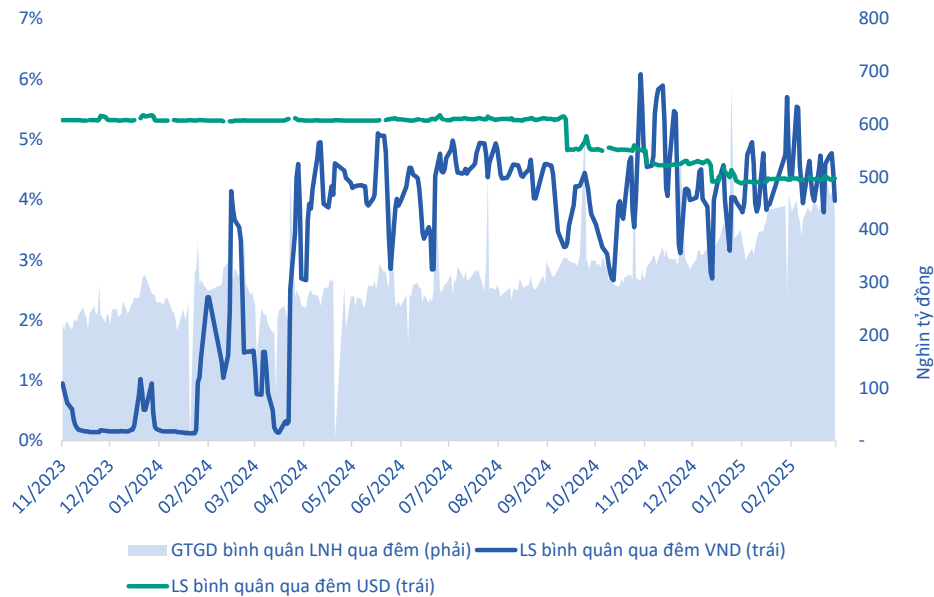
2. Định hướng chính sách gồm tài khóa và tiền tệ 2025



Nguồn: BSC Research tổng hợp

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Diễn biến thị trường liên ngân hàng



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch trên OMOs (đvt: tỷ đồng)

Tuần	Giá trị hút	Giá trị bơm	Giá trị bơm ròng	Outstanding
Tuần 1	142,736.1	90,139.9	(52,596.2)	(36,230.1)
Tuần 2	87,749.9	98,380.0	10,630.1	(25,600.0)
Tuần 3	72,849.6	202,180.0	129,330.4	103,730.4
Tuần 4	0.0	0.0	0.0	103,730.4
Tuần 5	90,613.1	124,923.5	34,310.5	138,040.8
Tuần 6	140,738.2	102,633.6	(38,104.7)	99,936.2
Tuần 7	90,813.7	56,658.4	(34,155.3)	65,780.9
Tuần 8	93,479.5	90,370.0	(3,109.5)	62,671.4
Tuần 9	47,958.5	47,100.1	(858.4)	61,813.0

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng trong tuần

	Qua đêm	1 tuần	1 tháng	3 tháng
Lãi suất LNH BQ	4.49%	4.51%	4.28%	5.04%
So với tuần trước	+0.14%	-0.10%	-0.16%	-0.43%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	459,975.0	11,878.8	4,930.0	1,453.5
So với tuần trước	-2.35%	-78.67%	+29.13%	-66.37%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 06/03/2025

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Nhận xét:

- Trong tuần 9, SBV đã phát hành 1,999.8 tỷ đồng giá trị tín phiếu, đồng thời mua 41,100.8 tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng cộng, SBV đã hút ròng -858.4 tỷ đồng qua OMOs.
- Lãi suất liên ngân hàng thu hẹp biên độ dao động, ổn định quanh ngưỡng 4.5%.

PTKT: Củng cố và giữ an toàn với 1,300 điểm, VN-Index bước vào chu kỳ tăng trung dài hạn

Đồ thị ngày: Sau những phiên giằng co trên 1,300 điểm, VN-Index có phiên giao dịch chạy đà 6/3, bứt tốc vượt xa khỏi ngưỡng tâm lý đồng thời xác nhận xu hướng tăng điểm trung dài hạn sau hơn 1 năm tích lũy. Thanh khoản cải thiện trong những phiên tăng điểm và giảm trong những phiên giảm cho thấy lực cầu vẫn thắng thế bất chấp hoạt động chốt lãi ngắn hạn. Chỉ số tiếp tục bám dải bollinger band trên trong khi các chỉ báo kỹ thuật đã bước vào vùng quá mua. Thanh khoản tăng đều và chưa có dấu hiệu phân kỳ âm cảnh báo đảo chiều trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tăng từ 70 lên 73 điểm.
- MACD vượt trên đường tín hiệu và mức 0. Thanh khoản tăng 11% với giao dịch tuần trước.
- VN-Index giữ trên SMA 20, SMA 50, 100, 200 và bám sát dải bollinger band trên.

Kết luận: Thị trường đã dần quen với mặt bằng giá mới trên 1,300 điểm và đang thu hút thêm dòng vốn tham gia thị trường thể hiện qua thanh khoản cải thiện dần qua từng phiên. VN-Index cũng đã tạo ngưỡng an toàn với ngưỡng hỗ trợ mới, củng cố xu hướng tăng điểm trung và dài hạn. Xu hướng thị trường đang thoát ly với diễn biến thế giới, nguy cơ điều chỉnh cũng đang lớn dần sau nhiều tuần tăng điểm. Tuy nhiên các nhịp điều chỉnh sẽ chỉ giúp xu hướng tăng của VN-Index thêm vững vàng, hướng tới đỉnh cao mới trong năm 2025 khi xu hướng trung và dài hạn đã được xác nhận.



Nguồn: FireAnt

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% Tăng	Điểm số
VIC	9.95	3.76
VHM	9.10	3.69
TCB	6.32	2.79
VCB	1.93	2.41
MBB	6.52	2.19
MWG	6.17	1.26
CTG	2.17	1.16
ACB	2.50	0.70
STB	3.92	0.68
MSN	1.92	0.45
Tổng		19.09

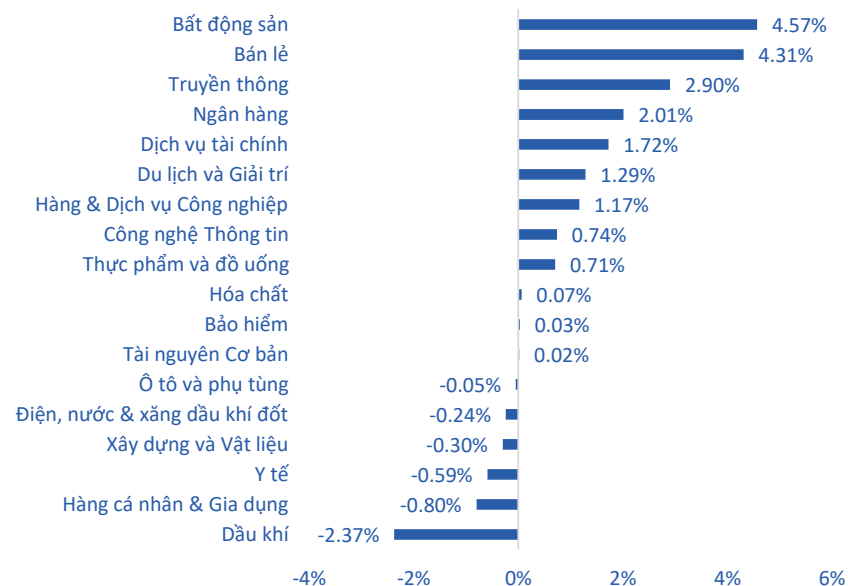
Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% Giảm	Điểm số
LPB	-2.07	-0.54
BSR	-2.69	-0.41
BCG	-28.13	-0.34
TPB	-2.10	-0.22
VGC	-3.84	-0.21
PLX	-1.61	-0.21
NAB	-3.67	-0.21
BCM	-0.92	-0.17
DSE	-7.89	-0.17
VPI	-3.53	-0.16
Tổng		-2.65

Khối ngoại mua ròng	
Mã	Mua ròng (tỷ đồng)
MWG	426.10
VHM	347.95
VCI	334.24
HPG	246.37
EIB	170.78
CTG	131.49
TCH	120.71
VIC	118.21
GVR	72.10
GEX	64.02
Tổng	2,031.97

Khối ngoại bán ròng	
Mã	Bán ròng (tỷ đồng)
TPB	-614.07
FPT	-221.79
NLG	-170.30
GMD	-135.18
VCB	-126.14
BID	-122.37
DGC	-108.93
MSN	-108.89
SSI	-100.62
VIB	-90.11
Tổng	-1798.39

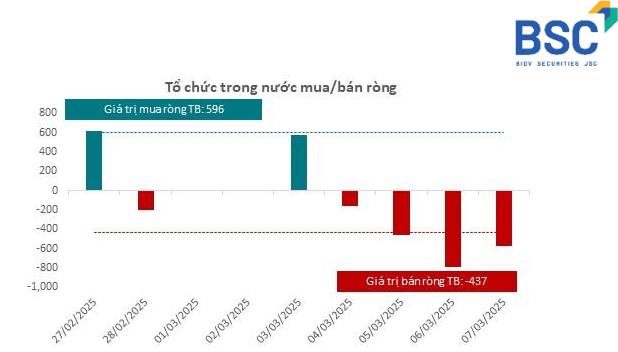
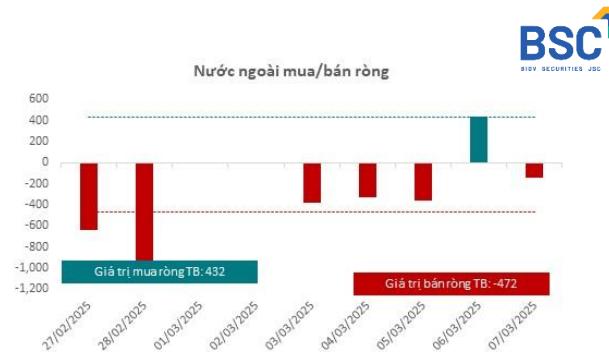
Vận động ngành

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng
Bất động sản	2.41%	4.57%	9.51%
Bán lẻ	-0.03%	4.31%	3.48%
Truyền thông	0.08%	2.90%	9.28%
Ngân hàng	1.02%	2.01%	3.39%
Dịch vụ tài chính	-0.24%	1.72%	9.59%



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN



Tự doanh						NĐT NN						Cá nhân					
Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng		
Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị
EIB	6,213,800	137.09	STB	6,279,850	(238.27)	MWG	7,032,454	426.10	TPB	37,893,589	(614.07)	TPB	41,009,238	664.75	MWG	8,351,244	(502.89)
FUEFVN30	4,031,799	133.29	TCB	4,731,804	(129.00)	VHM	8,104,704	347.95	FPT	1,568,094	(221.79)	NAB	32,419,302	540.66	VHM	9,797,553	(420.33)
HPG	4,627,871	129.20	MBB	3,489,374	(88.96)	VCI	8,917,297	334.24	NLG	5,112,765	(170.30)	FPT	3,250,713	457.78	DSE	15,462,400	(401.79)
E1VFVN30	4,942,900	118.66	VIX	5,779,700	(65.87)	HPG	8,805,955	246.37	GMD	2,236,499	(135.18)	CII	23,500,388	324.13	HPG	12,385,139	(346.86)
ACB	2,500,693	65.18	CTG	1,547,700	(64.45)	EIB	7,917,882	170.78	VCB	1,359,674	(126.14)	STB	7,232,816	276.06	VCI	9,103,747	(342.67)
VNM	775,500	49.09	SBT	3,885,000	(54.46)	CTG	3,120,503	131.49	BID	3,005,952	(122.37)	MSB	24,189,300	275.68	EIB	8,059,767	(173.75)
MWG	775,700	46.77	HCM	1,389,800	(44.13)	TCH	6,826,489	120.71	DGC	978,950	(108.93)	NLG	5,893,865	196.04	VIC	3,404,365	(149.21)
VPB	1,043,302	20.12	VCB	388,900	(36.84)	VIC	2,686,489	118.21	MSN	1,593,980	(108.89)	VCB	1,850,475	172.45	TCH	6,228,589	(110.29)
NKG	1,222,300	19.24	VHM	766,100	(32.81)	GVR	2,150,805	72.10	SSI	3,809,112	(100.62)	MSN	2,171,200	148.46	DXG	6,081,113	(98.85)
BCM	225,200	16.90	TPB	1,975,318	(32.08)	GEX	2,777,422	64.02	VIB	4,276,001	(90.11)	TCB	4,888,054	132.07	GVR	2,561,305	(85.74)

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VND)	P/E	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link
VCB	Ngân hàng	95.1	1.7%	0.5	522,580	384	6,053	15.5		22.8%	
BID	Ngân hàng	41.2	0.9%	0.93	286,472	189	3574	11.4	47,000	16.8%	Link
VPB	Ngân hàng	19.3	0.5%	0.91	151,935	400	1989	9.6	25,500	24.9%	Link
FPT	Công nghệ	141.4	-0.1%	1.03	208,303	487	5365	26.4	163,000	44.4%	Link
TCB	Ngân hàng	27.8	0.2%	1.13	195,696	428	3054	9.1	31,400	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.5	1.7%	0.93	147,065	1244	3729	6.5	26,300	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	39.8	0.6%	1.18	74,466	463	5351	7.4		22.1%	
CTG	Ngân hàng	42.4	1.8%	0.96	223,660	457	4720	8.8		26.8%	
ACB	Ngân hàng	26.7	1.0%	0.71	117,920	346	3759	7.0		30.0%	
SSI	Chứng khoán	26.9	0.0%	1.62	52,774	662	1536	17.5		38.8%	
IDC	BĐS KCN	56.5	-0.9%	1.22	18,810	69	6050	9.4		21.9%	
HPG	VLXD	28.1	0.4%	1.17	178,775	926	1879	14.9	37,500	21.5%	Link
HSG	VLXD	18.8	-0.8%	1.55	11,768	113	935	20.3	22,700	9.0%	Link
VHM	BĐS	45.0	3.1%	1.13	179,083	793	7286	6.0		12.2%	
KDH	BĐS	33.6	0.0%	1.05	33,924	132	862	38.9		36.5%	
NLG	BĐS	33.6	1.7%	1.51	12,727	119	1331	24.8		41.1%	
DGC	Hóa chất	111.2	0.1%	1.46	42,193	157	7864	14.1	111,400	16.8%	Link
DCM	Phân bón	35.3	0.4%	1.73	18,608	81	2682	13.1	41,100	5.4%	Link
GAS	Dầu khí	67.8	-0.7%	0.64	160,005	95	4439	15.4	83,100	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	34.1	-0.6%	1.19	16,394	86	2473	13.9	40,300	18.6%	Link
PVD	Dầu khí	23.7	0.0%	1.39	13,174	66	1252	18.9	29,900	9.6%	Link
POW	Tiện ích	12.1	0.0%	0.96	28,337	48	535	22.6		3.7%	
VHC	Thủy sản	70.8	-0.4%	1.24	15,959	75	5496	12.9	70,000	26.6%	Link
GMD	Logistics	61.5	0.8%	1.03	25,632	114	4633	13.2		43.8%	
VNM	Bán lẻ	62.7	-0.3%	0.54	131,458	166	4494	14.0		50.5%	
MSN	Bán lẻ	69.0	-0.3%	1.39	99,534	304	1345	51.5		25.5%	
MWG	Bán lẻ	61.9	0.0%	1.44	90,466	392	2544	24.3		45.6%	
PNJ	Bán lẻ	93.9	0.2%	0.80	31,662	67	6305	14.9	111,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	40.8	-0.6%	1.99	8,986	78	2042	20.1	41,800	19.4%	Link
CTR	Công nghệ	120.3	0.4%	1.40	13,703	78	4709	25.4		8.2%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	NN sở hữu	ROE	Link tải báo cáo
C4G	Xây dựng	8.7	2.7%	1.6	3,046	8.9	700	12.2	0.03%	4.68%	Link
PLC	Dầu khí	25.6	0.4%	1.5	2,060	6.6	1,386	18.4	0.29%	3.37%	Link
GVR	BĐS KCN	33.5	-1.5%	2.2	136,000	100.9	859	39.6	0.55%	8.18%	
BSR	Dầu khí	19.9	0.5%	0.0	61,390	99.2	91	217.8	0.44%	1.11%	
ANV	Thủy sản	17.6	0.6%	1.7	4,646	64.0	1,082	16.1	0.63%	1.71%	
QTP	Tiện ích	13.9	0.5%	0.6	6,229	2.4	1,110	12.5	0.84%	12.52%	
HUT	Xây dựng	16.6	0.6%	1.7	14,726	23.0	728	22.7	1.26%	1.59%	
CSV	Hóa chất	43.2	-0.6%	1.6	4,796	52.1	1,891	23.0	1.89%	16.55%	
SZC	BĐS KCN	45.1	-1.4%	1.7	8,234	93.9	1,268	36.1	2.22%	12.48%	Link
LCG	Xây dựng	10.7	0.0%	1.9	2,066	21.0	678	15.8	2.50%	5.22%	
EIB	Ngân hàng	21.7	-2.5%	1.0	41,352	203.4	2,225	10.0	3.27%	13.99%	Link
VSC	Logistics	18.9	1.3%	1.5	5,571	60.2	855	21.8	2.88%	9.08%	
DIG	BĐS	20.2	1.0%	1.6	12,197	261.4	1,246	16.1	3.77%	1.36%	
CEO	BĐS	15.0	2.7%	1.6	7,890	230.8	278	52.6	4.30%	3.16%	
IJC	BĐS	14.4	-0.4%	1.7	5,440	16.1	1,353	10.6	4.70%	7.91%	
SIP	BĐS KCN	89.6	-1.5%	0.0	19,159	55.0	3,766	24.2	4.90%	29.47%	
VIB	Ngân hàng	21.0	0.0%	0.9	62,413	279.4	3,235	6.5	4.99%	18.06%	
SHS	Chứng khoán	14.4	0.7%	2.2	11,628	191.6	1,019	14.0	5.51%	9.46%	
VGC	BĐS KCN	50.1	-1.2%	1.8	22,731	57.8	1,981	25.6	5.82%	13.67%	
VTP	Logistics	154.0	-2.7%	0.0	19,278	78.4	3,038	52.1	6.73%	24.12%	
HHV	Xây dựng	12.7	-0.8%	1.7	5,533	84.7	935	13.7	6.69%	4.78%	Link
GEX	Tiện ích	23.2	-0.9%	2.3	20,111	155.7	1,788	13.1	7.96%	12.38%	Link
DBC	Bán lẻ	30.7	-1.1%	1.9	10,375	229.8	2,181	14.2	9.17%	13.46%	Link
PDR	BĐS	20.3	1.5%	1.9	17,463	283.6	1,008	19.8	7.31%	5.00%	Link
NKG	VLXD	16.1	0.0%	1.6	7,206	163.0	751	21.5	8.12%	8.02%	Link
DRC	Cao su	27.3	-0.6%	0.9	3,261	25.5	1,919	14.3	8.53%	12.30%	Link
DPM	Phân bón	36.9	1.1%	1.5	14,264	200.9	1,385	26.3	9.24%	5.30%	Link
VND	Chứng khoán	13.7	-0.7%	1.9	21,008	192.1	1,327	10.4	10.69%	9.49%	
PVT	Logistics	26.1	-0.2%	1.3	9,292	62.9	2,135	12.2	12.21%	15.07%	
QNS	Bán lẻ	50.3	0.0%	0.86	18,509	12.5	3648	13.8	12.72%	25.58%	

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	NN sở hữu	ROE	Link tải báo cáo
HAH	Logistics	50.8	0.2%	1.6	6,152	100.9	2,390	21.2	11.72%	21.9%	Link
PC1	Tiện ích	23.6	-0.2%	1.6	8,458	50.1	1,468	16.1	15.49%	8.6%	
TNG	Dệt may	23.0	0.0%	1.1	2,820	16.5	2,529	9.1	16.06%	17.5%	
HDB	Ngân hàng	23.4	1.5%	0.9	80,561	596.1	3,628	6.4	17.28%	25.8%	
PLX	Dầu khí	42.9	-1.8%	1.0	55,461	131.1	1,826	23.9	17.49%	11.1%	Link
VRE	BĐS	18.2	2.0%	1.3	40,561	306.9	1,945	9.2	17.61%	10.3%	
PHR	BĐS KCN	65.0	0.2%	1.3	8,794	52.2	1,810	35.9	18.21%	12.7%	
DXG	BĐS	16.4	0.0%	1.6	14,238	319.3	260	63.0	19.45%	2.5%	Link
KBC	BĐS KCN	30.3	-0.5%	1.8	23,374	171.4	5,211	5.8	19.55%	2.3%	
HDG	Tiện ích	27.7	0.0%	1.5	9,316	64.3	2,890	9.6	19.84%	9.4%	
PTB	VLXD	59.0	-0.5%	1.0	3,969	6.5	5,521	10.7	23.17%	13.2%	Link
VCI	Chứng khoán	39.0	1.2%	1.8	27,647	408.6	780	49.4	27.07%	9.0%	
MSB	Ngân hàng	11.9	3.5%	1.3	29,770	339.2	2,092	5.5	27.52%	16.2%	Link
TPB	Ngân hàng	16.4	0.9%	1.0	42,800	316.5	2,271	7.1	28.61%	17.3%	Link
FRT	Bán lẻ	182.5	0.3%	1.0	24,796	77.0	5,285	34.4	33.57%	18.1%	
DHC	Hóa chất	34.1	-0.2%	1.1	2,829	16.6	3,727	9.4	39.43%	12.6%	Link
BSI	Chứng khoán	55.9	-0.9%	1.9	12,581	51.7	1,973	28.6	41.22%	8.5%	
HCM	Chứng khoán	32.3	-0.5%	1.8	23,363	231.0	1,611	20.1	43.36%	11.1%	
CTD	Xây dựng	94.0	-2.1%	1.4	9,593	139.4	4,303	22.3	49.00%	4.4%	Link
REE	Tiện ích	73.3	-0.5%	1.0	34,714	47.8	5,115	14.4	49.00%	11.0%	
BMP	VLXD	124.0	-1.5%	1.0	10,306	30.2	12,582	10.0	82.85%	36.8%	

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Vĩ mô – Thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSC ResearchV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký